

THÔNG BÁO

V/v hướng dẫn các doanh nghiệp thuộc tỉnh đề xuất các nội dung liên quan đến việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ và Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ văn bản số 3872/BKHHCN-KHTC ngày 15/12/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn nội dung kế hoạch và dự toán chi ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định khóa XII ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18/02/2023 của UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2023.

Sở Khoa học và Công nghệ thông báo đến các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc tỉnh các nội dung liên quan đến việc triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đồng thời thông tin đến các đơn vị được biết về các nội dung hỗ trợ theo quy định hiện hành (*theo Phụ lục tại Thông báo này*).

Hồ sơ đề xuất gửi về: Phòng Quản lý Công nghệ và Sở hữu trí tuệ, Sở Khoa học và Công nghệ, số 208 Diên Hồng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; điện thoại 0256.3521098.

Thời hạn nộp hồ sơ: đến trước ngày 10/4/2023.

Sở Khoa học và Công nghệ xin thông báo đến quý Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh biết, có nhu cầu đăng ký tham gia./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Công Thương;
- Ban Quản lý KKT tỉnh;
- Các doanh nghiệp thuộc tỉnh;
- Các Hội doanh nghiệp, doanh nhân tỉnh;
- Website Sở;
- Lưu VT, QLCN.

GIÁM ĐỐC

Lê Công Nhưng

PHỤ LỤC

(Kèm theo thông báo số /TB-SKH&CN ngày tháng năm 2023 của Sở KH&CN)

A. Trích một số điều của Thông tư 06/2022/TT-BKH&ĐT ngày 10/5/2022 của Bộ kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa:

Điều 11: Hỗ trợ công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa:

1. Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn giải pháp chuyên đổi số cho doanh nghiệp về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.

2. Hỗ trợ tối đa 50% chi phí cho doanh nghiệp thuê, mua các giải pháp chuyên đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ trong doanh nghiệp và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 20 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp siêu nhỏ; không quá 50 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.

3. Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

4. Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

5. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai các dự án đầu tư hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua xây dựng mới cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung; cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng có sẵn để hình thành cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung; mua sắm, lắp đặt trang thiết bị, máy móc, phòng nghiên cứu, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin cho cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Điều 22: Nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo:

1. Hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung

a) Hỗ trợ 100% chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung nhưng không quá 20 triệu đồng/năm/doanh nghiệp;

b) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thuê mặt bằng tại các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung nhưng không quá 5 triệu đồng/tháng/doanh nghiệp. Thời gian hỗ trợ tối đa là 03 năm kể từ ngày doanh nghiệp ký hợp đồng thuê mặt bằng.

2. Hỗ trợ tư vấn sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ

a) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

b) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng bản mô tả sáng chế, bản thiết kế kiểu dáng công nghiệp, bản thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

c) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

d) Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn xác lập chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

3. Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm, mô hình kinh doanh mới

a) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở nhưng không quá 10 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp và xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

b) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng/năm/doanh nghiệp;

c) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thử nghiệm sản phẩm mới tại các đơn vị, tổ chức thử nghiệm sản phẩm hàng hóa nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp;

d) Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn hoàn thiện sản phẩm mới, dịch vụ mới, mô hình kinh doanh mới, công nghệ mới nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

4. Hỗ trợ công nghệ

Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn tìm kiếm, lựa chọn, giải mã và chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp

5. Hỗ trợ đào tạo, huấn luyện chuyên sâu

a) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí tham gia các khoá đào tạo chuyên sâu trong nước cho học viên của doanh nghiệp về xây dựng, phát triển sản phẩm; thương mại hóa sản phẩm; phát triển thương mại điện tử; gọi vốn đầu tư; phát triển thị trường; kết nối mạng lưới khởi nghiệp với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu khoa học nhưng không quá 5 triệu đồng/học viên/năm và không quá 03 học viên/doanh nghiệp/năm;

b) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí tham gia các khoá đào tạo, huấn luyện chuyên sâu ngắn hạn ở nước ngoài nhưng không quá 50 triệu đồng/học viên/năm và không quá 02 học viên/doanh nghiệp/năm.

6. Hỗ trợ về thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo

a) Miễn phí tra cứu thông tin về hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong nước và quốc tế; các sáng chế, thông tin công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học; thông tin kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, thu hút đầu tư từ các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo tại cổng thông tin và các trang thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn đăng ký thành công tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

c) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp và không quá 02 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp đăng ký thành công tài khoản trên sàn thương mại điện tử;

d) Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức trong nước và không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức ở nước ngoài;

đ) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí tham gia các cuộc thi quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo nhưng không quá 30 triệu đồng/cuộc thi/năm/doanh nghiệp

B. Trích một số điều của Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định:

Điều 5. Hỗ trợ chuyển giao công nghệ, ứng dụng và đổi mới công nghệ

1. Doanh nghiệp có dự án đầu tư thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao được quy định tại Phụ lục I, Nghị định 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ có hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (nếu thuộc đối tượng phải đăng ký chuyển giao công nghệ) được xem xét hỗ trợ một trong các nội dung sau:

a) Được hỗ trợ thuê chuyên gia tư vấn phục vụ đánh giá hiệu chỉnh thiết bị, quy trình công nghệ, dây chuyền sản xuất; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ công nghệ cho doanh nghiệp. Mức hỗ trợ đến 30% giá trị Hợp đồng chuyển giao công nghệ, nhưng tối đa không quá 400.000.000 đồng và không quá một hợp đồng/đơn vị/năm.

b) Được ưu tiên đưa vào danh mục tuyển chọn, giao trực tiếp thông qua nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

c) Được hỗ trợ tối đa 2%/năm lãi suất vay từ Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh (kể cả khoản vay của các tổ chức tín dụng, ngân hàng thương mại khác) đối với khoản vay thực hiện chuyển giao công nghệ trong dự án. Mức cho vay tối đa không quá 2.000.000.000 đồng/dự án/doanh nghiệp.

d) Được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định của Quỹ Đầu tư và Phát triển tỉnh, tổ chức tín dụng, ngân hàng thương mại cho vay ưu đãi đối với khoản vay thực hiện chuyển giao công nghệ trong dự án.

2. Doanh nghiệp hợp tác với cơ quan, tổ chức, cá nhân để triển khai dự án đầu tư đổi mới công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo được xem xét hỗ trợ theo quy định tại Khoản 1 Điều này đối với dự án đầu tư đổi mới công nghệ có hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (nếu thuộc đối tượng phải đăng ký chuyển giao công nghệ) và thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao được quy định tại Phụ lục I, Nghị định 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Điều 6. Hỗ trợ việc xây dựng, áp dụng thành công các hệ thống quản lý tiên tiến; đạt các giải thưởng về chất lượng quốc gia và quốc tế

1. Tổ chức, doanh nghiệp khi được cấp giấy chứng nhận phù hợp theo tiêu chuẩn về hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, môi trường và năng lượng được hỗ trợ một lần với các mức như sau:

a) Hệ thống quản lý chất lượng (TCVN ISO 9001 hoặc ISO 9001); Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (TCVN ISO 22000 hoặc ISO 22000): Mức hỗ trợ 25.000.000 đồng/Giấy chứng nhận;

b) Hệ thống quản lý về môi trường (TCVN ISO 14001 hoặc ISO 14001); Hệ thống quản lý năng lượng (TCVN ISO 50001 hoặc ISO 50001): Mức hỗ trợ 40.000.000 đồng/Giấy chứng nhận;

c) Trường hợp các hệ thống quản lý trên được xây dựng tích hợp (*từ 02 hệ thống quản lý trở lên*) và chưa được hưởng hỗ trợ áp dụng hệ thống quản lý riêng lẻ thì được hưởng hỗ trợ một lần với mức 50.000.000 đồng/Giấy chứng nhận.

2. Tổ chức, doanh nghiệp khi đạt các giải thưởng về chất lượng quốc gia và quốc tế được hỗ trợ một lần với các mức như sau:

a) Đạt Giải thưởng Chất lượng quốc gia: 30.000.000 đồng/Giải thưởng.

b) Đạt Giải Vàng Chất lượng quốc gia: 40.000.000 đồng/Giải thưởng.

c) Đạt Giải thưởng Chất lượng quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương: 50.000.000 đồng/Giải thưởng.

Điều 7. Hỗ trợ xây dựng và xác lập quyền sở hữu công nghiệp

1. Cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp (gọi chung là đơn vị) được cấp văn bằng bảo hộ trong nước cho các đối tượng sở hữu công nghiệp được hỗ trợ như sau:

a) Đối với sáng chế, giải pháp hữu ích, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn: 30.000.000 đồng/văn bằng.

b) Đối với kiểu dáng công nghiệp: 15.000.000 đồng/văn bằng.

c) Đối với nhãn hiệu thông thường: 3.000.000 đồng/văn bằng.

d) Đối với nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận gắn với chỉ dẫn địa danh: 25.000.000 đồng/văn bằng nhưng không quá 01 văn bằng/đơn vị.

2. Cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp được cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp ở nước ngoài được hỗ trợ 20.000.000 đồng/đối tượng sở hữu công nghiệp nhưng không quá 02 văn bằng/đối tượng sở hữu công nghiệp/đơn vị.

3. Hỗ trợ tối đa không quá 20.000.000 đồng đối với giá trị hợp đồng tư vấn tra cứu thông tin về tính mới, trình độ sáng tạo để hỗ trợ cho đăng ký bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích đối với các giải pháp đạt giải thưởng tại các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật trên địa bàn tỉnh.

4. Hỗ trợ tối đa không quá 100.000.000 đồng/hợp đồng tư vấn về xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý nhưng không quá 01 hợp đồng/đơn vị.

Điều 8. Hỗ trợ thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ

Hỗ trợ kinh phí tham gia chợ công nghệ và thiết bị (Techmart), trình diễn kết nối cung cầu công nghệ (Techdemo), triển lãm sáng chế (Invention Exhibition), triển lãm sản phẩm khoa học và công nghệ tiềm năng thương mại hóa (Techshow) ở trong nước và nước ngoài (bao gồm: chi phí thuê mặt bằng và thiết kế dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm), mức hỗ trợ 20.000.000 đồng/lần/đơn vị khi tham gia trong nước và 50.000.000 đồng/lần/đơn vị, tổ chức khi tham gia ở nước ngoài.